

Số: 200/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
Công viên nghĩa trang Thiên Đường tại xã Lang Quán, huyện Yên Sơn,
tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường về kế hoạch bảo vệ môi trường được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 10/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tổ chức Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 15121000091 ngày 29/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cấp cho Công ty cổ phần khảo sát thiết kế Tuyên Quang thực hiện dự án: Công viên nghĩa trang Thiên Đường tại xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Công viên nghĩa trang Thiên Đường tại xã Lang Quán, huyện Yên

Son, tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Công viên nghĩa trang Thiên Đường tại xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của: Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Công viên nghĩa trang Thiên Đường tại xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã họp ngày 09/7/2019 và ngày 25/9/2019 tại Sở Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo kết quả thẩm định tại Tờ trình số 62/TTr-HĐTĐ-ĐTM ngày 05 tháng 3 năm 2020;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Công viên nghĩa trang Thiên Đường tại xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang họp ngày 09/7/2019 và họp tiếp ngày 25/9/2019 tại Sở Tài nguyên và Môi trường đã được chỉnh sửa bổ sung, gửi kèm văn bản số 56/2019/CV-APV ngày 17/7/2019, số 66/2019/CV-APV ngày 28/7/2019 và số 15/2020/CV-APV ngày 20/2/2020 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Phát Vinh;

Xét đề nghị của cơ quan thường trực thẩm định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Công viên nghĩa trang Thiên Đường tại xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (sau đây được gọi là Dự án) của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Phát Vinh với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật (*phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Lang Quán tổ chức niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã*).

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lang Quán; Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Phát Vinh; thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại An Phát Vinh; (Chủ dự án)
- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Thành viên HĐ TĐ Báo cáo ĐGTĐMT dự án;
- Chuyên viên: KS, XD;
- Lưu VT, (Đ 30).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Thục

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN CÔNG VIÊN NGHĨA TRANG THIÊN ĐƯỜNG TẠI XÃ LANG QUÁN, HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

*(Kèm theo Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Dự án Công viên nghĩa trang Thiên Đường tại xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Địa điểm thực hiện: Dự án được triển khai thực hiện tại xóm 6 và xóm 7 thuộc địa bàn xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

1.3. Chủ đầu tư dự án: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Phát Vinh.

- Đại diện: Ông Lê Huy Khánh, chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, tòa nhà Licogi 13, ngõ 164, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

1.4. Phạm vi, quy mô dự án

a) Vị trí và ranh giới quy hoạch.

- Vị trí địa lý: Công viên nghĩa trang Thiên Đường tại xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, cách trung tâm thành phố Tuyên Quang khoảng 12km về phía Tây Bắc.

- Ranh giới quy hoạch:

+ Hướng Bắc giáp với đồi cao và ruộng lúa của nhân dân thôn Cầu Trôi, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn.

+ Hướng Nam giáp với ruộng lúa và khu dân cư.

+ Hướng Đông giáp đường giao thông xã Lang Quán và ruộng lúa.

+ Hướng Tây giáp đồi cao và ruộng lúa.

b) Hình thức nghĩa trang: Chỉ thực hiện mai táng theo hình thức cát táng (chỉ mai táng hài cốt sau khi cải táng hoặc lưu tro cốt sau khi hỏa táng).

c) Quy mô, cơ cấu quỹ đất xây dựng: Tổng diện tích đất là 245.668 m², bao gồm:

- Đất giao thông đường vào công viên: 4.200m².

- Đất quy hoạch dự án nghĩa trang: 241.468m², trong đó:

+ Diện tích đất cát táng: 90.100m².

+ Đất đường giao thông: 61.961m² (29.075m² đất giao thông chính+cầu; 32.886m² đất giao thông nội bộ).

+ Đất cây xanh, mặt nước, bãi đỗ xe: 73.987m² (27.873m² đất cây xanh; 2.580m² đất xây dựng bãi đỗ xe; 35.784m² đất cây xanh trong khu mộ).

+ Đất xây dựng công trình phụ trợ: 15.420m² (1.060m² đất xây dựng đền thờ thần linh; 2.090m² đất xây dựng chùa; 1.050m² đất xây dựng công trình tôn giáo; 3.900m² đất dịch vụ công cộng; 6.950m² đất dự trữ phát triển; 370m² đất công trình kỹ thuật.

d) Khoảng cách an toàn về môi trường: Từ chân hàng rào bao quanh khu mộ cát táng ra 100m là diện tích đất nằm trong khoảng cách an toàn về môi trường.

1.5. Các hạng mục công trình chính của dự án

Tổng diện tích quy hoạch sử dụng đất là 245.668 m², gồm các phân khu chức năng chính:

- Khu đồi M1 - Đồi cát táng: 20.790 m².

- Khu đồi M2 - Đồi cát táng: 47.000 m².

- Khu đồi M3 - Đồi cát táng: 28.000 m².

- Khu đồi M4 - Đồi cát táng: 15.450 m².

- Khu đồi M5 - Đồi cát táng: 18.360 m².

- Khu đồi M6 - Đồi cát táng: 22.520 m².

- Khu đất A1 - Đất dự trữ cát táng và cây xanh tập trung: 6.650 m².

- Đất xây dựng khu hành chính, công trình hạ tầng kỹ thuật 86.898m² bao gồm: Nhà làm việc – nhà đón tiếp; nhà thờ thần linh; chùa; tượng phật tổ; chòi nghỉ; cầu qua suối; quảng trường, đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe... và đất dự trữ phát triển.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng.

- Khi triển khai thực hiện dự án Công viên nghĩa trang Thiên Đường sẽ phải thu hồi đất, bao gồm chủ yếu là đất trồng hoa màu, đất đồi,... và đất ở ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của một số hộ dân xóm 6, xóm 7 thuộc xã Lang Quán, huyện Yên Sơn.

- Tác động do bụi, khí thải, tiếng ồn do hoạt động thi công đào đắp, các phương tiện vận chuyển đất đá san lấp mặt bằng của dự án.

- Tác động do nước thải sinh hoạt của công nhân thi công trên công trường.

- Tác động do nước mưa chảy tràn cuốn theo đất đá trên bề mặt khu vực dự án.

- Tác động do chất thải rắn sinh hoạt của công nhân và đất đá thải từ hoạt động san ủi mặt bằng dự án.

- Tác động do chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công.

b) Giai đoạn thi công xây dựng.

- Tác động do bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển, hoạt động bốc dỡ nguyên vật liệu và thiết bị thi công xây dựng.

- Tác động do nước thải sinh hoạt của công nhân thi công trên công trường.

- Tác động do nước mưa chảy tràn cuốn theo đất đá trên bề mặt khu vực dự án.

- Tác động do chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng.

- Tác động do chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công.

c) Giai đoạn hoạt động.

- Tác động do bụi, mùi, khí thải, tiếng ồn từ hoạt động đốt hương, hóa vàng và các phương tiện giao thông ra vào nghĩa trang.

- Tác động do nước thải sinh hoạt và nước mưa chảy tràn bề mặt.

- Tác động do chất thải rắn sinh hoạt của công nhân viên và từ các hoạt động của thân nhân người mất, khách thăm viếng mộ.

- Tác động do chất thải nguy hại.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

a) Nước thải sinh hoạt.

- *Khối lượng phát thải:*

+ Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng: Khối lượng phát thải 10 m³/ngày.

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Khối lượng phát thải 7,5 m³/ngày.

+ Giai đoạn hoạt động: Khối lượng phát thải 22,0 m³/ngày.

- *Thành phần nước thải:* Nước thải sinh hoạt chứa cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh, nếu không được thu gom, xử lý phù hợp mà xả trực tiếp vào môi trường và nguồn tiếp nhận sẽ gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực tiếp nhận.

b) Nước thải xây dựng.

- *Khối lượng nước thải xây dựng:* 6,3 m³/ngày.

- *Thành phần nước thải:* Chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD/COD), dầu mỡ nếu không được thu gom, xử lý phù hợp mà xả trực tiếp vào môi trường và nguồn tiếp nhận sẽ gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực tiếp nhận.

c) Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn bề mặt cuốn theo chất bẩn, bùn đất gây ô nhiễm môi trường thủy vực nơi tiếp nhận, gây sạt lở ảnh hưởng đến hoạt động canh tác của nhân dân nếu không có giải pháp thu gom, tiêu thoát nước mưa chảy tràn trong quá trình triển khai dự án.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng.

- *Nguồn phát sinh:* Phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền và do hoạt động của các máy móc thi công, phương tiện vận chuyển tại công trường.

- *Phạm vi tác động:* Tại khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển.

b) Giai đoạn hoạt động.

- *Nguồn phát sinh:* Từ quá trình đốt hương, hóa vàng và các phương tiện giao thông ra vào nghĩa trang

- *Phạm vi tác động:* Trong khuôn viên nghĩa trang và khu vực lân cận.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

a) Đất đá đổ thải trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng: Tổng lượng đất đá cần đổ thải khoảng 655.151,23 m³

b) Chất thải rắn sinh hoạt.

- *Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng:* Khối lượng phát thải khoảng 50 kg/ngày.

- *Giai đoạn thi công xây dựng:* Khối lượng phát thải khoảng 50 kg/ngày.

- *Giai đoạn hoạt động:* Khối lượng phát thải khoảng 230 kg/ngày.

c) Chất thải rắn xây dựng: Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát thải trong suốt thời gian thi công xây dựng khoảng 2,25 – 3 tấn (05 tháng).

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng.

- *Khối lượng phát thải:* Khoảng 5 - 10 kg/tháng.

- *Thành phần:* Giẻ lau máy, giẻ lau động cơ nhiễm dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng,...

b) Giai đoạn hoạt động.

- Khối lượng phát thải: Khoảng 20 - 30 kg/tháng.

- Thành phần: Giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang hỏng, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải,...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Các công trình, biện pháp BVMT trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng

a) Công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt.

- Sử dụng 02 nhà vệ sinh di động, dung tích bể 500 lít (vật liệu composit) để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng về xử lý sơ bộ trước khi cho thoát ra môi trường, phần cặn sẽ được định kỳ đưa đi xử lý hợp vệ sinh.

- Bố trí kế hoạch xây dựng trước công trình phụ tại các khu nhà chức năng của nghĩa trang (bể tự hoại), khi các công trình vệ sinh mới được hoàn thiện (theo thiết kế của dự án), nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng sẽ được xử lý tại các khu vực này.

b) Công trình thu gom, thoát nước mưa chảy tràn.

- Tạo hệ thống rãnh thu nước xung quanh mặt bằng san nền mới; dọc theo các tuyến giao thông nội bộ; dưới chân các khu vực xây dựng lô mộ do có chênh cao độ. Rãnh thoát nước có kích thước rộng 0,8m và sâu 1m, trên hệ thống rãnh cách khoảng 30-50m tạo một hố lắng (kích thước: rộng 1 m; dài 1m; sâu 1m).

- Định kỳ nạo vét đất đá lắng đọng ở trên các rãnh thoát nước, hố lắng, đảm bảo cho các tuyến thoát nước luôn được khơi thông, không tắc nghẽn, đặc biệt vào những ngày mưa và sau mưa.

c) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí.

- Các máy móc sử dụng có giấy phép đăng kiểm hợp lệ trong suốt thời gian thi công dự án.

- Hạn chế san lấp vào những ngày gió lớn làm bụi bốc theo lên và phát tán ra rộng ra khỏi khu vực dự án.

- Che phủ xe tải chuyên chở các vật liệu gây bụi đến hoặc đi từ khu vực dự án.

- Phun nước làm ẩm tại khu vực có khả năng phát sinh nhiều bụi (khu mặt bằng đào đắp, san gạt, xây dựng, khu tàng trữ, bốc dỡ vật liệu xây dựng,...) trên đoạn đường liên xã gần dự án trong điều kiện nóng, khô, gió. Sử dụng các xe phun nước với tần suất tưới nước 2-4 lần/ngày (mùa khô tần suất 4 lần/ngày, mùa mưa 2 lần/ngày).

d) Biện pháp giảm thiểu đối với chất thải rắn thông thường.

- Đát đá thải, chất thải rắn xây dựng được vận chuyển, đổ thải đúng nơi quy định (dự kiến bãi thải 1 tại xóm 5, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn và bãi thải 2 tại xóm 9, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên).

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý định kỳ 1- 2 ngày/lần.

e) Biện pháp quản lý chất thải nguy hại.

- Tại khu vực bảo dưỡng máy móc thiết bị bố trí các thùng chứa loại 200 lít (loại thùng phuy) để lưu chứa chất thải nguy hại.

- Bố trí khu vực lưu giữ tạm chất thải nguy hại có mái che.

- Sau khi kết thúc hoạt động thi công, thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý, tiêu hủy CTNH theo quy định.

f) Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung.

- Không sử dụng còi hơi và các hoạt động gây ồn có mức > 78dBA từ 22 giờ đến 6 giờ sáng khi hoạt động gần các khu vực dân cư.

- Lắp đặt các thiết bị giảm tiếng ồn cho các máy móc có mức ồn cao như máy phát điện, máy nén khí ... hoặc bố trí tại vị trí có khoảng cách tới khu vực dân cư gần nhất tối thiểu 100m.

g) Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố an toàn về điện, cháy, nổ, an toàn lao động.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó với thời tiết bất thường như lũ ống, lũ quét...

3.2. Công trình, biện pháp BVMT trong giai đoạn vận hành, hoạt động

a) Công trình xử lý nước thải sinh hoạt.

- Hệ thống công thoát nước thải được thiết kế là công bê tông cốt thép chịu lực, đặt dọc theo các trục đường nội bộ trong khu vực dự án. Hệ thống thoát nước từ các bể tự hoại được đầu nối vào mạng lưới thoát nước thải tại các ga thăm, trước khi chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 26m³/ngày đêm

+ Công nghệ xử lý: Xử lý sinh học thiếu khí kết hợp hiếu khí (công nghệ AO), gồm các công đoạn: Nước thải → Song chắn rác → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận.

+ Quy chuẩn so sánh, đối chiếu: QVCN 14:2008/BTNMT, cột B- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

b) Công trình thu gom, thoát nước mưa chảy tràn.

- Xây dựng 1 tuyến mương mới đầu nối với mương thủy lợi cũ và chạy ngay dưới chân kè dọc ranh giới dự án, có chức năng vừa là mương thủy lợi vừa là mương tiêu úng cho khu vực dự án.

- Hệ thống thoát nước chính bao gồm các mương hở B600, B800, B1000. Phần đi dưới lòng đường xây dựng các công tròn BTCT D800, D1000.

c) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí.

- Tuân thủ theo đúng quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường từ chân hàng rào nghĩa trang ra xung quanh tối thiểu 100m theo đúng quy định tại điểm 2.13.2, mục 2.13 của QCVN 01:2019/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Xây dựng nội quy cho công nhân làm việc và người đến đưa tang, thăm viếng để hạn chế các nguồn phát sinh bụi, khí thải đến môi trường khu vực.

- Xung quanh khu vực nghĩa trang trồng vành đai cây xanh cách ly để tạo cảnh quan, hạn chế ảnh hưởng đến môi trường không khí khu vực xung quanh.

d) Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường.

- Trang bị thùng đựng rác có nắp đậy dung tích 200 lít (thùng đựng rác thải hữu cơ, thùng đựng rác thải vô cơ).

- Bố trí khu vực trung chuyển đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Thuê đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

e) Công trình thu gom, quản lý chất thải nguy hại.

- Xây dựng kho lưu chứa chất thải nguy hại diện tích 12m² để phân loại, lưu chứa trước khi vận chuyển đi xử lý, tiêu hủy.

- Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và thực hiện báo cáo quản lý chất thải nguy hại theo quy định.

- Thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng, có giấy phép thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

4.1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng

a) Giám sát môi trường không khí.

- Số lượng mẫu quan trắc: 12 mẫu.

- Vị trí giám sát:

+ Khu dân cư xóm 1, xã Lang Quán: 02 mẫu.

+ Khu dân cư xóm 6, xã Lang Quán: 02 mẫu.

+ Khu dân cư xóm 7, xã Lang Quán: 02 mẫu.

- + Khu dân cư xóm 8, xã Lang Quán: 02 mẫu.
- + Trong khuôn viên dự án: 04 mẫu.
- *Thông số giám sát:* Vi khí hậu, SO₂, NO₂, Bụi TSP, tiếng ồn.
- *Quy chuẩn so sánh:* QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26: 2011/BTNMT.
- *Tần suất giám sát:* 03 tháng/lần, cho đến khi kết thúc xây dựng.

b) Giám sát khác.

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.
- Giám sát hiện tượng trượt, sụt lở đất công trình.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần, cho đến khi kết thúc xây dựng.

4.2. Giai đoạn vận hành hoạt động

a) Giám sát môi trường không khí.

- *Số lượng mẫu quan trắc:* 12 mẫu.
- *Vị trí giám sát:*
- + Khu dân cư xóm 1, xã Lang Quán: 02 mẫu.
- + Khu dân cư xóm 6, xã Lang Quán: 02 mẫu.
- + Khu dân cư xóm 7, xã Lang Quán: 02 mẫu.
- + Khu dân cư xóm 8, xã Lang Quán: 02 mẫu.
- + Trong khuôn viên dự án: 04 mẫu.
- *Thông số giám sát:* Vi khí hậu, SO₂, NO₂, Bụi TSP, tiếng ồn.
- *Quy chuẩn so sánh:* QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26: 2011/BTNMT.
- *Tần suất giám sát:* 03 tháng/lần.

b) Giám sát nước thải.

- *Số lượng mẫu quan trắc:* 01 mẫu.
- *Vị trí giám sát:* Điểm xả nước thải ra nguồn tiếp nhận.
- *Thông số giám sát:* pH, BOD₅, COD, TSS, Tổng chất rắn hòa tan, sunfua, Amoni, Nitrat, Phosphat, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Coliform.
- *Quy chuẩn so sánh, đối chiếu:* QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- *Tần suất giám sát:* 03 tháng/lần.

c) Giám sát khác.

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.
- Giám sát hiện tượng trượt, sụt lở đất công trình.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

5. Các điều kiện kèm theo

5.1. Tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang theo đúng Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ và không được phép hoạt động chôn cất theo hình thức chôn cất một lần, chỉ được phép hoạt động chôn cất theo hình thức cát táng (sau khi đã qua hình thức hun tẩm hoặc hỏa táng).

5.2. Thực hiện đúng các chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư trong quá trình triển khai Dự án theo đúng các quy định của Nhà nước.

5.3. Trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng và vận hành dự án phải áp dụng các giải pháp kỹ thuật, biện pháp hành chính đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và giải pháp xử lý chất thải rắn, tiếng ồn, khói bụi, nước thải, khí thải trong quá trình thi công xây dựng và khi đi vào vận hành đảm bảo đạt yêu cầu theo quy định hiện hành về tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường Việt Nam.

5.4. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

5.5. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng chống cháy, nổ, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động của dự án. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan chức năng để được chỉ đạo và phối hợp xử lý, chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

5.6. Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện dự án; thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với nhân dân địa phương, người lao động tham gia thi công và khi dự án đi vào vận hành hoạt động.

5.7. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.